

DANH MỤC*(đính kèm Thư mời chào giá ngày 03/02/2026)*

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
1	Bấm kim 10	cái	387
2	Bấm kim 10 loại bỏ túi	cái	114
3	Bấm kim 3	cái	81
4	Bấm lỗ	cái	35
5	Bao thư 12x22	xấp/50c	91
6	Bao thư trắng loại A4	cái	1.031
7	Bao thư vàng loại A4	cái	764
8	Bìa cây A4	cái	30
9	Bìa còng 3cm	cái	99
10	Bìa còng 5cm	cái	233
11	Bìa còng 7cm	cái	541
12	Bìa cứng 3 dây	cái	180
13	Bìa giấy dày A4 hồng,xanh,trắng	tờ	7.690
14	Bìa giấy mỏng A4 hồng xanh	tờ	1.162
15	Bìa hồ sơ có chia ngăn (theo mẫu)	cái	64
16	Bìa hộp cố định	cái	531
17	Bìa kẹp hồ sơ trình ký A4 đôi	cái	214
18	Bìa kiềng A4	tờ	3.780
19	Bìa lá 100 lá da	cuốn	321
20	Bìa lá 20 lá da	cuốn	4
21	Bìa lá 40 lá da	cuốn	23
22	Bìa lá 60 lá da	cuốn	96
23	Bìa lá A4	cái	3.213
24	Bìa lá có nắp F4	cái	2.597
25	Bìa nhựa phân trang loại 12	xấp	302
26	Bìa nút trắng F4	cái	3.266
27	Bìa trình ký da	cái	320
28	Bìa trình ký mica	cái	117
29	Bìa xéo 1 ngăn	cái	225
30	Cây ghim giấy	cây	21
31	Chuốt bút chì	cái	158
32	Clearsheet Protectors (Bìa lỗ)	xấp	1.086
33	Dấu tự động in ngày theo thứ tự	cái	73
34	Dây đeo+bảng tên	cái	1.312
35	Dây đeo+bảng tên thẻ nuôi bệnh	cái	4.820
36	Echo 15 mm	hộp	791
37	Echo 19 mm	hộp	767

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
38	Echo 25 mm	hộp	827
39	Echo 32 mm	hộp	729
40	Echo 41 mm	hộp	553
41	Echo 51 mm	hộp	602
42	Giấy BB A4 trắng trắng 70	ram	4
43	Giấy dán nhãn 100	xấp	56
44	Giấy dán nhãn 101	xấp	94
45	Giấy dán nhãn 104	xấp	74
46	Giấy dán nhãn 107	xấp	123
47	Giấy dán nhãn 108	xấp	48
48	Giấy dán nhãn 110	xấp	58
49	Giấy dán nhãn 122	xấp	42
50	Giấy dán nhãn 124	xấp	38
51	Giấy decal A4	xấp	147
52	Giấy ghi chú 2x3	xấp	630
53	Giấy ghi chú 3x3	xấp	917
54	Giấy ghi chú 5 màu	xấp	1.817
55	Giấy in màu A4 dày 110	ram	50
56	Giấy photocopy A3 80	ram	15
57	Giấy photocopy A4 80	ram	14.729
58	Giấy photocopy A4 màu xanh, hồng, vàng	ram	170
59	Giấy photocopy A5 80	ram	1.930
60	Giấy ronéo A4 vàng	ram	78
61	Giấy VT 210x279 3L 2D TRẮNG	thùng	24
62	Giấy VT 210x279 3L 2D WPY	thùng	12
63	Giấy VT 3L trắng chia 2	thùng	36
64	Gỡ kim	cái	89
65	Gôm chì trung	cục	237
66	Hộp để viết trung xoay	cái	47
67	Index divider bằng nhựa	xấp	37
68	Kệ nhựa 3 tầng cố định	cái	78
69	Keo dán giấy	lọ	19.504
70	Kẹp acconhua	hộp	59
71	Kẹp giấy nhựa	bịch	275
72	Kẹp giấy TQ nhỏ	hộp	1.733
73	Kim bấm 10	hộp	5.237
74	Kim bấm 23/10	hộp	25
75	Kim bấm 23/13	hộp	30

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
76	Kim bấm 23/15	hộp	30
77	Kim bấm 23/17	hộp	8
78	Kim bấm 23/20	hộp	13
79	Kim bấm 23/23	hộp	12
80	Kim bấm 23/6	hộp	9
81	Kim bấm 23/8	hộp	6
82	Kim bấm 3	hộp	248
83	Lau bảng	cái	23
84	Máy tính	cái	54
85	Mực đóng dấu đỏ	lọ	227
86	Mực đóng dấu xanh	lọ	210
87	Ruột viết chì bấm	hộp	96
88	Sổ caro 25x35 dày	cuốn	20
89	Sổ caro 30x40 dày	cuốn	21
90	Sổ caro loại A4 dày	cuốn	14
91	Sổ da loại A4 dày	cuốn	23
92	Tập 100 trang	cuốn	184
93	Tập 200 trang	cuốn	291
94	Tập giáo án 100 T	cuốn	39
95	Thước kẻ nhựa 30cm	cây	112
96	Thước kẻ nhựa 50cm	cây	24
97	Viết bic đen nét to	cây	61
98	Viết bic đỏ nét to	cây	365
99	Viết bic đen nét nhỏ	cây	137
100	Viết bic đỏ nét nhỏ	cây	2.184
101	Viết bic xanh nét nhỏ	cây	9.924
102	Viết bic xanh có đế dán	cây	994
103	Viết bic xanh nét to	cây	2.807
104	Viết chì bấm 0.5	cây	117
105	Viết chì gỗ	cây	519
106	Viết dạ quang hồng	cây	319
107	Viết dạ quang vàng lọt	cây	471
108	Viết dạ quang xanh	cây	304
109	Viết lông bảng đen	cây	42
110	Viết lông bảng đỏ	cây	53
111	Viết lông bảng xanh	cây	244
112	Viết lông dầu đen	cây	352
113	Viết lông dầu đỏ	cây	330

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
114	Viết lông dầu xanh	cây	1.521
115	Viết lông kim tốt đen	cây	268
116	Viết lông kim tốt đỏ	cây	436
117	Viết lông kim tốt xanh	cây	3.593
118	Viết lông kim thường xanh	cây	12
119	Giấy A5 dày 180	ram	261
120	Túi Ziper 10x15 cm (logo)	kg	61
121	Túi Ziper 18x25 cm (logo)	kg	70
122	Túi Ziper 25x35 cm (logo)	kg	49
123	Giấy VT 4L/2 màu	thùng	12
124	Tập giáo án 200 T	cuốn	34
125	Viết không phai	hộp/4cây	41
126	Giấy in ảnh A4	tờ	703
127	Giấy VT 210x279 2L chia 2 WP	thùng	12
128	Bìa 3 dây 7cm	cái	322
129	Băng keo 2 mặt 2cm	cuộn	200
130	Băng keo 2 mặt 5cm	cuộn	198
131	Băng keo 2 mặt vàng loại xốp	cuộn	54
132	Băng keo dán sách màu 3cm	cuộn	126
133	Băng keo dán sách màu 5cm	cuộn	238
134	Băng keo giấy 5cm	cuộn	4.614
135	Băng keo trong 1cm	cuộn	36
136	Băng keo trong 2cm	cuộn	96
137	Băng keo trong 3cm	cuộn	68
138	Băng keo trong 5cm	cuộn	537
139	Băng keo trong 7cm	cuộn	752
140	Băng keo vàng 5cm	cuộn	246
141	Băng keo vàng 7cm	cuộn	282
142	Bao bì đựng kim 5 lít	cái	8.804
143	Bao kiếng 5x 8cm	kg	35
144	Bao kiếng 9x 14cm	kg	25
145	Bao kiếng các loại	kg	2
146	Bao nylon 15x20	kg	36
147	Bao nylon 20x30	kg	271
148	Bao nylon 30x40	kg	600
149	Bao nylon 50x70	kg	669
150	Bao nylon 9x15	kg	204
151	Bao nylon túi bóp 13x20cm	kg	299

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
152	Bao nylon túi bóp 15x25cm	kg	1.330
153	Bao nylon túi bóp 18x25cm	kg	63
154	Bao nylon túi bóp 20x30cm	kg	596
155	Bao nylon túi bóp 7x12cm	kg	106
156	Bao nylon túi bóp 9x15cm	kg	353
157	Bao rác 55x65 đen cuộn	kg	184
158	Bao xốp 15cm	kg	360
159	Bao xốp 20cm	kg	600
160	Bao xốp 24cm	kg	420
161	Bao xốp 26cm	kg	431
162	Bao xốp 30cm	kg	1.966
163	Bao xốp 36cm	kg	144
164	Bao xốp 40cm	kg	6
165	Bao xốp 50cm	kg	162
166	Bình xịt bụi	cái	10
167	Bình xịt nhựa	cái	30
168	Café	hộp	184
169	Cạo râu xài 1 lần	cái	78
170	Chai RP7	chai	31
171	Chổi nylon quét bàn	cây	21
172	Chổi quét máy vi tính	cây	69
173	Cước da lợn	cái	103
174	Cước nhôm	cái	25
175	Cước xanh lớn	cái	32
176	Dao rọc giấy lớn	cây	119
177	Dao rọc giấy nhỏ	cây	121
178	Dao cang vàng	cây	53
179	Dụng cụ cắt băng keo	cái	18
180	Găng tay cao su dày dài tới khuỷ tay	đôi	121
181	Găng tay vải loại nhỏ loại bảo hộ lao động	đôi	92
182	Giấy hộp tốt	hộp	5.847
183	Giấy nhôm	hộp	22
184	Giấy vệ sinh tốt	cuộn	80.429
185	Giấy xấp vuông	xấp	5.028
186	Giấy xấp	xấp	25.603
187	Hồ khô	tube	115
188	Kéo lớn	cây	209
189	Kéo nhỏ	cây	152

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
190	Khăn 3x4	cái	8
191	Khăn 3x8	cái	63
192	Khăn kg	kg	99
193	Khăn trắng	cái	953
194	Long nảo	kg	14
195	Lưỡi dao lớn	hộp	59
196	Lưỡi dao nhỏ	hộp	39
197	Lưỡi lam	hộp	16
198	Ly giấy	cái	42.941
199	Nước chùi kính	chai	472
200	Nước lau máy	chai	54
201	Nước rửa chén	chai	436
202	Nước rửa tay dạng lít (4 lít)	can	594
203	Nước xịt muỗi	chai	151
204	Nước xịt phòng	chai	67
205	Nylon bao xô	mét	3
206	Nylon bao tập	xấp	22
207	Nylon bọc thức ăn 30cm x 300m	hộp	68
208	Ổ khoá 6 phân	cái	13
209	Pin Alkaline	cục	414
210	Pin CMOS	cục	520
211	Pin cục tiểu	cục	1.962
212	Pin đại Alkale D	cục	934
213	Pin đồng hồ bấm giây	cục	124
214	Pin tiểu	cục	5.806
215	Pin trung	cục	1.232
216	Pin vuông	cục	66
217	Quặng nhỏ	cái	10
218	Quẹt gas	cái	22
219	Savon bột	kg	5
220	Thảm chùi chân nhựa Wellcom 60*80	tấm	42
221	Thảm chùi chân vải ovan	tấm	67
222	Thun XK lớn	kg	96
223	Thun XK trung	kg	163
224	Thùng rác loại đập đại	cái	131
225	Thùng rác loại đập trung	cái	76
226	Xà bông viên	hộp	24
227	Đĩa CD trắng (50 cái/hộp)	cái	12

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
228	Bao bì đựng kim 1,5 lít	cái	682
229	Pin Maxell 3v (Micro lithium cell)	cục	406
230	Pin remote màn chiếu 12V A23	cục	141
231	Mì gói (loại không chiên)	thùng	60
232	Giấy xấp 40x45	xấp	385
233	Pin 2D	cục	560
234	Pin camelion (loại sạc)	cục	140
235	Pin AG5	cục	12
236	Chai nhựa trong 500 ml	chai	200
237	Bao rác xanh 60x80	kg	148
238	Bao rác vàng 60x80	kg	148
239	Bao rác vàng 100x140	kg	72
240	Bao rác xanh 100x140	kg	76
241	Giấy đa năng	cuộn	32
242	Tăm bông thân gỗ	bịch	12
243	Giấy vệ sinh cuộn lớn	cuộn	8.644
244	Đồ cắt băng keo 2,5cm (cuộn to)	cái	4
245	Thuốc tẩy	chai	210
246	Dây nylon	cuộn	4
247	Pin thử đường huyết 2A	cục	80
248	Bao rác xanh 55 x 60cm	kg	14
249	Bao rác vàng 55 x 60cm	kg	12
250	Pin CR2	cục	210
251	Nước uống	Bình/20L	48
252	Kéo inox	cái	73
253	Bao kiếng 15x20cm	kg	60
254	Túi giấy uống nước cao cấp	Hộp	240
255	Dép phòng xét nghiệm	đôi	306
256	Bấm kim 50	cái	12
257	Thùng nhựa 5 lít	cái	1.075
258	Pin AG10	cục	68
259	Pin AG13	cục	68
260	Bàn cắt giấy	cái	4
261	Dép nhựa thân nhân bệnh nhân	đôi	510
262	Túi nhôm 02 mặt tránh ánh sáng 15x20cm	kg	72
263	Thảm chùi chân nhựa Wellcom 40*60	tấm	18
264	Giỏ nắp đại 53x36x26cm	cái	5
265	Giỏ nắp lớn 26x32x25cm	cái	13

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
266	Giỏ nắp trung 37,5x27x22cm	cái	5
267	Thùng nhựa 30 lít	cái	24
268	Dép bệnh nhân trong nhà vệ sinh	đôi	308
269	Kéo cắt may	Cái	4
270	Vòng sàng lọc cho TNNB	100 cái/túi	176
271	Vòng tay nhóm máu A	100 cái/túi	97
272	Vòng tay nhóm máu B	100 cái/túi	97
273	Vòng tay nhóm máu O	100 cái/túi	118
274	Vòng tay nhóm máu AB	100 cái/túi	77
275	Vòng tay màu tím	100 cái/túi	85
276	Băng keo 3M dán vị trí thực hiện 5S	cuộn	76
277	Pin đồng hồ bấm giây LR44H	Cục	114
278	Pin đại MAX D E95	Cục	108
279	Pin CR 2025	Cục	192
280	Que gỗ	bịch	74
281	Pin CR2 Lithium 3V	Cục	136
282	Vòng gắn chìa khóa tủ người bệnh	cái	270
283	Kệ ráp 3 ngăn	cái	46
284	Thảm chùi chân nhựa Wellcom 30*40 cm	cái	22
285	Tăm bông	cái	5
286	Dầu thơm xe hơi	chai	4
287	Bộ lọc khuẩn	cái	127
288	Bộ kiểm tra độ sạch bát đĩa	hộp	24
289	Bộ kit kiểm tra nhanh Formal	hộp	24
290	Bộ kit kiểm tra nhanh hàn the	hộp	12
291	Giấy trải ghế lấy máu	cuộn	384
292	Giấy lót tay	tờ	36.000
293	Giấy thử nhóm máu	tờ	50.000
294	Găng tay vải loại lớn loại bảo hộ lao động	Đôi	313
295	Băng keo 2 mặt 3M	cuộn	55
296	Bìa nút A5	Cái	300
297	Miếng lót chuột	Cái	101
298	Tampon dấu tên	miếng	25
299	Găng tay cao su chống nước loại dày	cặp	60
300	Dầu gội	dây	5
301	Dây quần dây điện chống rối	sợi	20
302	Bao rác trắng (thùng rác tái chế)	kg	12

STT	TÊN MẶT HÀNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG
303	Găng tay chuyên dụng chống nóng dài 60cm	đôi	40
304	Trà chanh/đào Lipton	hộp	48
305	Vòng tay nhóm máu A (giấy chống thấm nước)	Cái	8.500
306	Vòng tay nhóm máu B (giấy chống thấm nước)	Cái	9.100
307	Vòng tay nhóm máu O (giấy chống thấm nước)	Cái	24.700
308	Vòng tay nhóm máu AB (giấy chống thấm nước)	Cái	6.700
309	Vòng tay màu tím (giấy chống thấm nước)	Cái	1.400
310	Hồ sơ viên chức	bộ	300
311	Thẻ từ nuôi bệnh	cái	540
312	Thẻ từ nhân viên	cái	188
313	Thùng giấy	cái	454
314	Đồng hồ treo tường in logo BV	cái	85
315	Mộc tên S222	cái	160
316	Mộc tên S223	cái	31
317	Decal mờ khổ 1 m x 100m	tấm	2
318	Màng ép plactic A4	hộp	16
319	Kệ dép 4 tầng	cái	8
320	Bộ dây đeo bảng tên in logo BV	bộ	354
321	Khung bằng khen A5	cái	40
322	Khung bằng khen A4	cái	300
323	Bìa acco nhựa có lỗ	cái	41
324	Bìa 3 dây 10cm	cái	120
325	Bìa 3 dây 30cm	cái	120
326	Pin Energizer Max E93 BP2 C	cục	10
327	Mộc ngày, tháng, năm (Printer PET-400)	cái	28
328	Ghế cao xếp nhựa Duy Tân	cái	5
329	Thẻ từ học viên	cái	30
330	Bao rác đen size lớn	kg	24
331	Nước suối chai thủy tinh	thùng	12
332	Thùng rác inox đạp nhỏ	cái	80
333	Bìa hộp lưu trữ tài liệu	cái	840
334	Bộ xử lý đồ tràn	bộ	62
335	Bìa Simili có ép kim	cái	400
336	Ủng cách điện	cái	20
337	Tai nghe dùng trong phòng kỹ thuật	cái	20
338	Giấy decal đồ A4	xấp	12
Tổng cộng			476.492